TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **928**/2023/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 20 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 396, 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 633/2023/HNST ngày 07 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu việc giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1976
- Ông Trần Vũ Thanh B, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: X, phường Y, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 9 năm 2023, bà Nguyễn Thị Hồng Đ và ông Trần Vũ Thanh B thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về các vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* ông Trần Vũ Thanh B và bà Nguyễn Thị Hồng Đ cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Vũ Thanh B và bà Nguyễn Thị Hồng Đ (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 91/2009, quyển số 01, ngày 06/6/2009, cấp tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau) chấm dứt kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

- *Về con chung:* Bà Nguyễn Thị Hồng Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Trọng T, sinh ngày 18/9/2009. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông B do bà Đ không yêu cầu.

Riêng con chung tên Trần Nguyễn Phương Đ', sinh ngày 20/8/1999, đã trưởng thành, phát triển bình thường, có khả năng lao động nên cả hai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Ông Trần Vũ Thanh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung* : ông B, bà Đ cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung.

- *Nghĩa vụ dân sự khác*: ông B, bà Đ cùng xác nhận vợ chồng không có nợ chung.

2. Về lệ phí Toà án:

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do bà Nguyễn Thị Hồng Đ và ông Trần Vũ Thanh B nộp, được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông B, bà Đ đã nộp theo biên lai số 0006347 ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí MinhThi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND nơi ĐKKH (để ghi vào sổ ghi chú);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Thành).

THẨM PHÁN

Trần Hương Giang